ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 726 /TB-ĐHNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO (số 3)
Tuyển sinh đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-ĐHQGHN ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại ĐHQGHN;

Căn cứ Thông báo số 439/TB-ĐHNN ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN về thông tin tuyển sinh đại học năm 2026;

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN) thông báo các ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh vào đại học chính quy Trường ĐHNN-ĐHQGHN năm 2026 như sau:

1. Ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên CTĐT	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
1.	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh	150	D15, D14, D07, D01, D08, A01
2.	7140234	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	25	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D45, D65, D04
3.	7140235	Sư phạm Tiếng Đức	Sư phạm Tiếng Đức	25	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D41, D61, D05
4.	7140236	Sư phạm Tiếng Nhật	Sư phạm Tiếng Nhật	25	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D43, D63, D06
5.	7140237	Sư phạm Tiếng Hàn Quốc	Sư phạm Tiếng Hàn Quốc	25	D15, D14, D07, D01, D08, A01, DH1, DH5, DD2
6.	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	770	D15, D14, D07, D01, D08, A01
7.	7220202	Ngôn ngữ Nga	Ngôn ngữ Nga	70	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D42, D62, D02
8.	7220203	Ngôn ngữ Pháp	Ngôn ngữ Pháp	150	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D44, D64, D03
9.	72202024	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc	300	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D45, D65, D04
10.	7220205	Ngôn ngữ Đức	Ngôn ngữ Đức	120	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D41, D61, D05
11.	7220209	Ngôn ngữ Nhật	Ngôn ngữ Nhật	300	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D43, D63, D06
12.	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Ngôn ngữ Hàn Quốc	280	D15, D14, D07, D01, D08, A01, DH1, DH5, DD2
13.	72202011	Ngôn ngữ Ả Rập	Ngôn ngữ Ả Rập	60	D15, D14, D07, D01, D08, A01
14.	7320107	Truyền thông quốc tế	Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	50	D15, D14, D07, D01, D08, A01

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên CTĐT	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
15.	7220101	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	Giảng dạy Tiếng Việt như một ngoại ngữ	50	D15, D14, D07, D01, D08, A01
16.	7310403	Tâm lý học giáo dục	Tâm lý học giáo dục liên văn hóa	50	D15, D14, D07, D01, D08, A01, D09, D10, D84, D11, D12, D13, D66

***Ghi chú*:** Danh mục các tổ hợp xét tuyển

STT	Tên tổ hợp	Các môn trong tổ hợp			Môn nhân hệ số 2
		Môn 1	Môn 2	Môn 3	
1.	A01	Toán	Vật lí	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
2.	D01	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
3.	D07	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
4.	D08	Toán	Sinh học	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
5.	D14	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
6.	D15	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
7.	D09	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
8.	D10	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
9.	D84	Toán	GDKTPL	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
10.	D11	Ngữ văn	Vật lí	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
11.	D12	Ngữ văn	Hóa học	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
12.	D13	Ngữ văn	Sinh học	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
13.	D66	Ngữ văn	GDKTPL	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
14.	D05	Ngữ văn	Toán	Tiếng Đức	Ngữ văn & Tiếng Đức
15.	D41	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Đức	Ngữ văn & Tiếng Đức
16.	D61	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Đức	Ngữ văn & Tiếng Đức
17.	DD2	Ngữ văn	Toán	Tiếng Hàn	Ngữ văn & Tiếng Hàn
18.	DH1	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Hàn	Ngữ văn & Tiếng Hàn
19.	DH5	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Hàn	Ngữ văn & Tiếng Hàn
20.	D02	Ngữ văn	Toán	Tiếng Nga	Ngữ văn & Tiếng Nga
21.	D42	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Nga	Ngữ văn & Tiếng Nga
22.	D62	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Nga	Ngữ văn & Tiếng Nga
23.	D06	Ngữ văn	Toán	Tiếng Nhật	Ngữ văn & Tiếng Nhật
24.	D43	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Nhật	Ngữ văn & Tiếng Nhật
25.	D63	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Nhật	Ngữ văn & Tiếng Nhật
26.	D03	Ngữ văn	Toán	Tiếng Pháp	Ngữ văn & Tiếng Pháp
27.	D44	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Pháp	Ngữ văn & Tiếng Pháp
28.	D64	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Pháp	Ngữ văn & Tiếng Pháp
29.	D04	Ngữ văn	Toán	Tiếng Trung	Ngữ văn & Tiếng Trung
30.	D45	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Trung	Ngữ văn & Tiếng Trung
31.	D65	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Trung	Ngữ văn & Tiếng Trung

2. Các chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng (có thông báo tuyển sinh sau khi thí sinh trúng tuyển nhập học):

STT	Tên ngành	Tên chương trình đào tạo	Loại chương trình đào tạo	Chỉ tiêu
1.	Sư phạm Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh chất lượng cao	Chất lượng cao	30
2.	Ngôn ngữ Trung Quốc	Trung Quốc học dành cho Lãnh đạo toàn cầu và Ngoại giao văn hóa	Tài năng	30

Ghi chú:

- Thí sinh cần trúng tuyển nhập học các ngành tương ứng để có thể đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng.
- Thí sinh phải có kết quả môn Ngoại ngữ trong kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt tối thiểu 5,0 điểm (theo thang điểm 10).
- Thông tin tuyển sinh chi tiết sẽ có thông báo sau khi Nhà trường công bố điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển chính thức năm 2026.

3. Thông tin giới thiệu chương trình đào tạo Tâm lý học giáo dục liên văn hoá

Từ năm 2026, trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN chính thức tuyển sinh CTĐT **Tâm lý học giáo dục liên văn hóa** (ngành Tâm lý học giáo dục).

Chương trình không chỉ cung cấp kiến thức nền tảng về tâm lý học và giáo dục học hiện đại mà còn hướng tới phát triển năng lực tham vấn tâm lý, thiết kế hoạt động phát triển con người và làm việc trong bối cảnh liên văn hóa. Điểm nổi bật của chương trình là lợi thế ngoại ngữ và quốc tế hóa đặc trưng của trường Đại học Ngoại ngữ với hình thức đào tạo bằng tiếng Việt và tiếng Anh, chuẩn đầu ra tiếng Anh tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (tương đương B2 theo Khung CEFR).

Người học được tiếp cận nhiều học phần giàu tính ứng dụng như: Tham vấn tâm lý trong môi trường liên văn hóa, Giáo dục cảm xúc – xã hội, Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội, Thiết kế cuộc đời, Tâm lý học sáng tạo trong giáo dục, Tham vấn tâm lý trong môi trường số, cùng các học phần về đánh giá tâm lý, phân tích dữ liệu và quản lý chương trình giáo dục.

Sau tốt nghiệp, sinh viên có cơ hội làm việc trong nhiều lĩnh vực như giáo dục - đào tạo, tham vấn tâm lý học đường, nhân sự, quản lý chương trình giáo dục, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các môi trường quốc tế. Với chỉ tiêu tuyển sinh 50 sinh viên mỗi năm, chương trình hướng tới mô hình đào tạo tinh gọn, tăng cường tương tác, cố vấn học tập và cơ hội thực hành – thực tập chất lượng cao.

Các thông tin khác vẫn giữ nguyên như trong Thông báo số 439/TB-ĐHNN ngày 30/3/2026 và Thông báo số 618/TB-ĐHNN ngày 24/4/2026 của Trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Đại học Quốc gia Hà Nội (để báo cáo);
- Các Sở GD&ĐT, các trường THPT (để phối hợp, thực hiện);
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH, TT02.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Hà Lê Kim Anh